

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14/4/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 22/TTr-STTTT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở: Thông tin và Truyền thông, Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các doanh nghiệp viễn thông,

truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: all

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBMTTQ tỉnh;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP, các Phòng NC, Ban TCD;
- Công ty Điện lực TG;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTN (Tâm).25

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ^{HL}
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Đức

QUY ĐỊNH

**Về sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2015/QĐ-UBND ngày 18 / 8 /2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý và sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông, bao gồm: việc lắp đặt mới, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa và chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông treo trên cột điện, tổ chức thi công đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn lưới điện, an toàn thông tin, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị; quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông trên cột điện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc quản lý và sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
2. Sở Thông tin và Truyền thông, các sở ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý, kiểm tra việc dùng chung cột điện và chỉnh trang cáp viễn thông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ dùng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Cáp viễn thông (telecommunication cable): là tên gọi chung chỉ cáp quang, cáp đồng, cáp đồng trục (cáp truyền hình) được dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2. Cáp phối (distribution cable): là cáp viễn thông nối giữa các tủ cáp hoặc cáp nối từ tủ cáp tới các hộp cáp. Cáp phối còn gọi là cáp ngọn hay cáp thứ cấp.
3. Cáp treo (aerial cable): là cáp viễn thông được chế tạo để lắp đặt trên hệ thống đường cột và các cấu trúc đỡ khác.
4. Cáp thuê bao (lead-in cable): là đoạn cáp viễn thông từ hộp cáp, hồ cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình đến thiết bị đầu cuối đặt trong nhà thuê bao. Cáp thuê bao còn gọi là cáp vào nhà thuê bao hay dây thuê bao.
5. Cột treo cáp (pole): là cột bằng thép hoặc bê tông cốt thép dùng để treo cáp viễn thông.

6. Cột góc (angle pole): là cột mà tại vị trí đó hướng tuyến cáp treo trên cột bị thay đổi.

7. Đơn vị có cột điện: Công ty Điện lực Tiền Giang, các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp và các đơn vị khác có sở hữu cột điện trên địa bàn tỉnh.

8. Đơn vị sử dụng chung cột điện: Các doanh nghiệp viễn thông, các doanh nghiệp truyền hình cáp, quân đội, công an và các đơn vị khác có sử dụng chung cột điện trên địa bàn tỉnh.

9. Cột điện bao gồm các cột: Bê tông vuông, bê tông ly tâm, cột thép do các đơn vị có cột điện đầu tư và quản lý.

10. Lỗ leo cột điện: Lỗ dùng cho công nhân điện leo lên cột bằng dụng cụ và đứng trên cột để công tác. Lỗ có đường kính Ø18 xuyên qua tâm trụ, lỗ có khoảng cách đều nhau 425mm từ mặt đất đến lỗ lắp đà.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý sử dụng chung cột điện

1. Công trình cột điện sử dụng chung được xác định trong quy hoạch; được đầu tư, xây dựng theo quy hoạch để đảm bảo tính đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm cảnh quan và môi trường.

2. Cáp viễn thông phải được lắp đặt chung trên hệ thống cột điện hiện có tại các khu vực mà chưa thể thực hiện hạ ngầm hoặc không thể xây dựng cột treo, mắc cáp viễn thông riêng biệt.

3. Cáp viễn thông chỉ được treo trên cột điện khi cột được thiết kế an toàn và đảm bảo tải trọng cho phép.

4. Tổ chức, cá nhân sở hữu công trình cột điện sử dụng chung có trách nhiệm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp viễn thông bố trí vào công trình cột điện sử dụng chung đã xây dựng theo quy định.

5. Việc lắp đặt, bố trí các đường dây, cáp viễn thông mới vào công trình cột điện sử dụng chung đã xây dựng phải có các giải pháp bảo đảm sự hoạt động bình thường của hệ thống đã có.

6. Các loại đường dây, cáp viễn thông bố trí, lắp đặt vào công trình cột điện sử dụng chung phải có dấu hiệu nhận biết theo quy định hiện hành.

7. Việc quản lý vận hành công trình cột điện sử dụng chung phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các quy định về kỹ thuật; bảo đảm an toàn, mỹ quan đô thị.

8. Cáp viễn thông khi được treo trên cột điện phải đảm bảo mỹ quan đô thị, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông theo Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông (QCVN 33:2011/BTTTT) và quy hoạch, quy định của cơ quan quản lý ở địa phương.

9. Các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng cột điện treo cáp viễn thông phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng, trường hợp đặc biệt, khẩn cấp phục vụ phòng chống thiên tai, lụt bão hoặc lắp tạm để phục vụ hội nghị, lễ hội do cấp có thẩm

quyền tổ chức (cấp phép) thì không phải ký hợp đồng dịch vụ quản lý cáp viễn thông treo trên cột điện, nhưng phải thực hiện các thủ tục xin phép cho từng tuyến cáp cụ thể và phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị có cột điện.

10. Khi di dời cột điện để giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của nhà nước, các đơn vị thuê sử dụng chung cột điện phải chấp hành theo tiến độ mà chủ dự án đã thống nhất với đơn vị có cột điện.

Điều 5. Các hành vi bị cấm

1. Xây dựng công trình cột điện sử dụng chung không tuân thủ quy hoạch đô thị; không đúng giấy phép xây dựng hoặc không có giấy phép xây dựng theo quy định.

2. Lắp đặt đường dây, cáp viễn thông vào công trình cột điện sử dụng chung không theo quy định.

3. Cản trở việc tham gia sử dụng chung theo quy định của Quyết định này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Vi phạm quy định về quản lý, khai thác sử dụng, bảo trì công trình cột điện sử dụng chung.

5. Treo cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện lực vi phạm các quy định theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 33:2011/BTTTT về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14/4/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông; theo quy định tại quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chuyên ngành điện và theo quy định của đơn vị có cột điện.

Chương II

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG CHUNG CỘT ĐIỆN ĐỂ TREO CÁP VIỄN THÔNG

Điều 6. Điều kiện sử dụng chung cột điện

1. Các đơn vị có nhu cầu sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông phải có đề nghị bằng văn bản và được sự đồng ý của đơn vị sở hữu cột điện.

2. Đối với đường dây điện lực trên không có cấp điện áp dưới 110 kV, cáp viễn thông phải treo phía dưới đường dây trên không; khoảng cách nhỏ nhất giữa cáp viễn thông và dây điện lực thực hiện theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 33:2011/BTTTT và các quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chuyên ngành điện.

3. Đối với đường dây trên không có cấp điện áp từ 110 KV trở lên, thì không được treo cáp viễn thông.

4. Tại các cột điện có treo máy biến áp, tụ bù hoặc có lắp đặt các thiết bị thao tác đóng cắt, phải thực hiện các giải pháp tăng cường đảm bảo vận hành an toàn cho các thiết bị và không gây cản trở việc kiểm tra, thao tác các thiết bị trong vận hành. Đối với các trạm biến áp là trạm giàn thì dây cáp viễn thông

phải đi phía dưới xà đỡ máy biến áp và phải được luồn trong ống bảo vệ (ống PVC, ống xoắn ruột gà,...).

5. Tại các vị trí vượt lộ, vượt sông, kênh rạch phải đảm bảo độ cao treo cáp theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật quy định và phải có biển báo độ cao vượt lộ, vượt sông theo quy định.

6. Hệ thống cáp viễn thông trên cột điện không được vượt quá kết cấu chịu lực làm rạn nứt, cong, nghiêng gây đổ ngã cột điện, không được gây cản trở công tác duy tu, kiểm tra, sửa chữa, thay thế thiết bị điện của đơn vị có cột điện.

7. Không trồng cột điện mới khi đã có hệ thống cột điện hiện hữu đạt yêu cầu và điều kiện sử dụng chung.

8. Hệ thống cáp viễn thông hiện hữu treo móc trên cột điện chưa phù hợp kỹ thuật, an toàn thì đơn vị thuê sử dụng chung cột điện phải khắc phục hoàn thiện theo Quy định này và hướng dẫn của đơn vị có cột điện.

9. Không cho phép mắc chung đường dây thông tin, tín hiệu (trừ đường cáp quang) trên cột đường dây trên không điện áp trên 1kV.

Điều 7. Yêu cầu về treo cáp viễn thông trên cột điện

1. Mỗi nối cáp trên cột điện phải cách thân cột điện lớn hơn 0,4 mét và phải đảm bảo cách điện. Mỗi nối cáp không được ở giữa khoảng cột và phải được tiếp đất hai đầu của màng chắn cáp viễn thông.

2. Không cho phép treo cáp viễn thông trên cột khi vi phạm một trong các điều kiện sau:

a) Cáp viễn thông treo bằng cách quấn xung quanh thân cột.

b) Sử dụng bù lon xỏ qua lỗ leo cột để lắp đặt cáp, hộp nối, ống nhựa bảo vệ cáp xuống đất.

c) Để dư nhiều vòng trên cột với đường kính bó cáp lớn hơn 500mm và không có khung treo cáp.

d) Cột bị nghiêng chưa sửa chữa, cột của đường dây điện đang thi công, và cột chuẩn bị di dời.

đ) Chưa có sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị có cột điện.

3. Cáp viễn thông kim loại treo trên cột Trạm biến áp phân phối phải được tăng cường bảo vệ bằng ống PVC. Cáp không được giao chéo, nằm ngang với dây trung thế (dây dẫn sơ cấp), thân máy biến áp của trạm mà phải đi phía dưới xà đỡ máy biến áp.

4. Cáp vượt qua đường giao thông qua cầu, qua sông trên sợi cáp thấp nhất và tại vị trí thấp nhất phải treo biển báo độ cao.

5. Khi trên cột điện được treo nhiều cáp phối, cáp thuê bao thì cáp phải được bó gọn gàng, đảm bảo mỹ quan, không gây cản trở giao thông và người qua lại.

Điều 8. Về thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo hệ thống cột điện sử dụng chung

1. Đơn vị có cột điện phải có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng cột điện, lập danh sách các cột điện hiện đang quá tải do hệ thống cáp viễn thông trên cột điện gây nghiêng, cong cột, rạn nứt cột, sụt lún, bể móng cột, không đảm bảo kỹ thuật an toàn điện, không theo các điều kiện hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký. Đơn vị có cột điện phải thông báo cho các đơn vị này để phối hợp xử lý, cụ thể: làm gọn, tháo dỡ hoặc di ngầm, gia cố móng cột, trồng cột riêng, trồng cột ghép. Khi thực hiện công tác kiểm tra, rà soát thường xuyên, đơn vị có cột điện phối hợp với các đơn vị sử dụng chung cột điện để cùng nhau nhanh chóng có biện pháp xử lý.

2. Khi thực hiện công tác sửa chữa, cải tạo, bảo trì theo kế hoạch nếu có ảnh hưởng đến hệ thống cáp viễn thông trên cột điện thì đơn vị có cột điện phải thông báo trước 05 ngày làm việc cho các đơn vị có sử dụng chung cột điện để cùng phối hợp tháo dỡ, di dời.

3. Các đơn vị có sử dụng chung cột điện phải đăng ký thi công sửa chữa, cải tạo hệ thống cáp viễn thông trên cột điện trước ít nhất 05 ngày làm việc với đơn vị có cột điện, trừ các trường hợp khẩn cấp hoặc đột xuất phục vụ cho các mục đích an ninh, quốc phòng, lễ hội... Đơn vị có cột điện xem xét, nếu công tác trên không cần cắt điện có thể thỏa thuận để thi công ngay. Nếu công tác trên cần phải cắt điện thì đơn vị có cột điện phải thông báo cho đơn vị có sử dụng chung cột điện thời gian cụ thể để phối hợp.

4. Nhằm đảm bảo an toàn lao động, các đơn vị thi công hệ thống cáp viễn thông trên cột điện phải đăng ký công tác với đơn vị có cột điện. Cụ thể phải đăng ký công tác, nhận và bàn giao hiện trường, kiểm tra, trả phiếu công tác. Các đơn vị có sử dụng chung cột điện phải tổ chức tập huấn kiến thức an toàn điện, trang bị đầy đủ bảo hộ an toàn lao động cần thiết cho nhân viên của mình theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về sự an toàn trong quá trình thi công.

Điều 9. Phối hợp tháo dỡ, di dời cột điện sử dụng chung

1. Đơn vị có cột điện là đầu mối thông báo cho các đơn vị có sử dụng chung cột điện để cùng phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến việc phải tháo dỡ, di dời cột điện để giải phóng mặt bằng.

2. Khi nhận được văn bản của các chủ dự án yêu cầu di dời thu hồi các cột điện sử dụng chung hoặc ngầm hóa lưới điện thì đơn vị có cột điện phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị có sử dụng chung cột điện phối hợp thực hiện di dời đồng bộ.

3. Đơn vị có cột điện chịu trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi các cột điện khi phải di dời và tất cả các cột điện thuộc tài sản của mình đang tồn tại trong phạm vi toàn tỉnh nhưng không còn sử dụng nữa. Trường hợp trên cột điện phải tháo dỡ, di dời còn có hệ thống cáp viễn thông trên cột điện nhưng không thể nhận biết được chủ sở hữu hoặc chủ tài sản không nhìn nhận thì đơn vị có cột điện phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị có sử dụng chung cột điện và

thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời phải thống kê, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp giải quyết. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo mà không nhận được ý kiến phản hồi, đơn vị có cột điện được quyền thực hiện tháo dỡ, thu hồi mà không phải chịu trách nhiệm về việc hư hỏng vật tư, thiết bị cũng như tín hiệu đường truyền thông tin liên lạc của các tuyến cáp này.

Điều 10. Xử lý sự cố hệ thống cáp viễn thông trên cột điện

Các đơn vị có sử dụng chung cột điện và đơn vị có cột điện phải thiết lập đường dây nóng của từng phạm vi, cung cấp đầy đủ các số điện thoại liên lạc cần thiết. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, trong thời gian sớm nhất các bên phải phối hợp khắc phục ngay.

Điều 11. Hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông treo trên cột điện

1. Các đơn vị sử dụng cột điện phải ký hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông trên cột điện với đơn vị có cột điện theo đơn giá do hai bên thỏa thuận hoặc đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Mẫu hợp đồng do đơn vị có cột điện ban hành.

2. Thời hạn của Hợp đồng do đơn vị có cột điện và đơn vị sử dụng cột điện thỏa thuận.

3. Các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng cột điện treo cáp viễn thông phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và phục vụ nhiệm vụ chính trị không phải ký hợp đồng dịch vụ quản lý cáp viễn thông treo trên cột điện, nhưng phải thực hiện các thủ tục xin phép cho từng tuyến cáp cụ thể và phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị có cột điện.

Điều 12. Thủ tục đăng ký

1. Các đơn vị lần đầu đăng ký sử dụng cột điện phải có văn bản đăng ký và ký hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông treo trên cột điện với đơn vị có cột điện.

2. Đơn vị sử dụng cột điện khi treo thêm, treo mới cáp viễn thông, phải cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu sau đây:

a) Văn bản đồng ý về chủ trương của đơn vị có cột điện cho treo thêm, treo mới cáp viễn thông;

b) Văn bản đăng ký treo thêm, treo mới từng tuyến cáp viễn thông;

Trường hợp treo thêm cáp viễn thông dẫn đến thay đổi về quyền lợi, nghĩa vụ thanh toán chi phí treo cáp hoặc các quy định khác của hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông thì các bên cần tiến hành sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho phù hợp.

3. Đối với các đơn vị sử dụng cột điện phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng, ngoài hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phải có hồ sơ, tài liệu chứng minh tuyến cáp viễn thông chỉ phục vụ mục đích này.

Điều 13. Chấp nhận đăng ký cho treo thêm, treo mới cáp viễn thông

Đơn vị có cột điện chấp nhận cho treo cáp viễn thông trên cột điện nếu:

1. Thực hiện đúng các thủ tục đăng ký theo quy định tại Điều 12 của Quy định này.
2. Không vượt quá tải trọng trong giới hạn cho phép của cột điện.
3. Đảm bảo an toàn điện theo các quy định hiện hành.
4. Đảm bảo mỹ quan đô thị hoặc phù hợp với quy hoạch tại địa phương.
5. Thực hiện ký hợp đồng (trừ các đơn vị, doanh nghiệp không phải ký hợp đồng) hoặc không vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký.
6. Thỏa thuận thiết kế với đơn vị có cột điện.
7. Không vi phạm các yêu cầu khác của Quy định này.

Điều 14. Cách thức và lộ trình thỏa thuận sử dụng chung cột điện

1. Các đơn vị có sử dụng chung cột điện phải hoàn tất việc thỏa thuận hợp đồng thuê hoặc biên bản thỏa thuận nguyên tắc, có kế hoạch kiểm tra thu hồi các hệ thống cáp trên cột điện không sử dụng sau 60 ngày liên tiếp kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

2. Đối với những hệ thống cáp viễn thông treo móc trên cột điện hiện hữu chưa đảm bảo kỹ thuật, an toàn thì đơn vị có cột điện phải tổ chức khảo sát thực tế, bàn bạc thỏa thuận với các đơn vị có sử dụng chung cột điện về hướng khắc phục cải tạo hay tháo bỏ hoàn toàn.

3. Trường hợp các đơn vị có sử dụng chung cột điện nhưng không đăng ký, hợp đồng thuê, hoặc thỏa thuận nguyên tắc với đơn vị có cột điện hoặc trốn tránh trách nhiệm phối hợp giải quyết những bất thường do hệ thống cáp viễn thông trên cột điện đe dọa gây sự cố lưới điện, thì đơn vị có cột điện báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Sở Công thương, chính quyền địa phương và các ngành chức năng giám sát cùng đơn vị có cột điện tháo dỡ hệ thống cáp viễn thông trên cột điện để xử lý nhanh chóng các khiếm khuyết đe dọa gây sự cố. Khi đó, đơn vị có cột điện không phải chịu trách nhiệm về việc hư hỏng vật tư, thiết bị cũng như tín hiệu đường truyền thông tin liên lạc của các tuyến cáp này.

Chương III

QUY ĐỊNH CHỈNH TRANG LÀM GỌN CÁP VIỄN THÔNG TREO TRÊN CỘT ĐIỆN

Điều 15. Xây dựng kế hoạch, quy trình chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông

1. Hàng năm đơn vị có cột điện xây dựng kế hoạch chỉnh trang, quy trình chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông treo trên cột điện ở các tuyến đường trong toàn tỉnh, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Các đơn vị có sử dụng chung cột điện phối hợp triển khai thực hiện theo kế hoạch, quy trình đã được phê duyệt và theo Quy định này.

Điều 16. Quy định về thẻ nhận diện cáp, thẻ báo hiệu độ cao treo cáp trên cột điện

1. Tất cả cáp viễn thông khi treo lên cột điện bắt buộc phải treo thẻ cáp để nhận diện, cụ thể như sau:

- Vật liệu chế tạo: Mica hoặc kim loại.
- Nội dung ghi trên thẻ: Ghi theo thứ tự từ trên xuống, gồm:
 - + Loại cáp: Cáp quang/cáp đồng.
 - + Dung lượng cáp.
 - + Tên đơn vị chủ quản: Viết tắt tên đơn vị.
 - + Số điện thoại liên hệ.

2. Tất cả cáp viễn thông khi treo lên cột điện bắt buộc phải có biển báo hiệu độ cao treo tại các vị trí giao chéo với đường bộ, đường thủy, cụ thể như sau:

- Vật liệu chế tạo: Mica hoặc kim loại.
- Nội dung ghi trên thẻ: Ghi khoảng cách tại điểm thấp nhất tới mặt đường bộ, đường thủy. Đơn vị là mét, lấy sau dấu phẩy một đơn vị (ví dụ: 5,5 mét);...
- Trong trường hợp đơn vị có cáp viễn thông phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng cần giữ bí mật, đơn vị đó có thể mã hóa hoặc dùng các ký hiệu màu sắc khác để thể hiện các thông tin (gọi chung là ký hiệu khác). Ký hiệu khác này được ban hành dưới dạng bảo mật và chỉ những người có trách nhiệm được biết.

3. Đối với trường hợp treo mới cáp viễn thông lên cột điện: Thẻ cáp viễn thông phải được gắn ngay khi treo cáp.

Điều 17. Quy định phương pháp bó cáp và treo thẻ nhận diện cáp

1. Tại các vị trí cột điện:

- Đối với cáp dự phòng tại các vị trí cột, cáp phải được quấn vào các khung chuyên dùng và bắt chắc chắn vào thân cột (khung cáp dự phòng được bắt vào cột điện bằng các cổ dê, không được dùng bu lông xỏ qua lỗ leo cột điện).

- Tại các vị trí cột đặc biệt trên lưới điện như: cột có lắp các thiết bị, trạm biến áp, cột dừng, cột góc, cột vượt, đơn vị có cột điện sẽ có thỏa thuận và thống nhất cách thực hiện riêng tại từng vị trí với các đơn vị khi khảo sát hiện trường.

- Tại các vị trí cột điện đã được chỉnh trang bó gọn cáp, cáp viễn thông treo mới trên các cột điện này phải được đưa vào trong các đai bó cáp, giá treo cáp, giá dừng cáp nhằm đảm bảo cáp treo được bó gọn theo quy định.

2. Tại các vị trí dọc theo tuyến cáp viễn thông:

Tại các vị trí dọc theo tuyến cáp cách cột 01 mét, các đơn vị chủ quản cáp phải bó cáp viễn thông của đơn vị mình thành bó riêng, khoảng cách giữa các mỗi bó cáp kề nhau ≤ 05 mét.

- Đối với vị trí ít cáp viễn thông (≤ 03 sợi) không treo gông, các đơn vị Viễn thông bó riêng cáp của đơn vị mình.

- Đối với các vị trí cột có cáp của từ 03 đơn vị Viễn thông trở lên thì các cáp này sau khi nhận diện và bó lại theo từng đơn vị còn được bó chung thành một bó cáp bằng dây bó cáp chuyên dùng.

3. Treo thẻ nhận diện cáp:

Tại các khoảng cách tối đa 200m, tại vị trí néo, và vị trí nối cáp, tuyến cáp phải được treo thẻ nhận diện cáp theo đúng bản vẽ sơ đồ tổ chức mạng viễn thông, sơ đồ mặt bằng chi tiết. Thẻ nhận diện cáp được treo cố định vào bó cáp cách thân cột $\geq 0,5$ mét.

Điều 18. Độ võng tối thiểu

1. Độ võng tối thiểu của cáp treo trên cột điện phải được tính toán theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 33:2011/BTTTT về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông.

2. Các đơn vị sử dụng cột điện có trách nhiệm nghiên cứu, thực hiện theo đúng các quy định, yêu cầu về an toàn điện.

Chương IV

TỔ CHỨC THI CÔNG

Điều 19. Các yêu cầu về an toàn khi tổ chức thi công

1. Trước khi đơn vị thi công treo cáp viễn thông phải có phương án tổ chức thi công được đơn vị có cột điện chấp thuận, đồng thời lập phiếu công tác theo mẫu của đơn vị có cột điện.

2. Khi thực hiện treo cáp viễn thông trên cột điện phải tuân thủ các quy định về an toàn điện trong Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn điện, Quy phạm trang bị điện và Luật Điện lực.

3. Kết thúc công việc phải kiểm tra thu hồi hết dụng cụ thi công, trả mặt bằng thi công, dọn sạch mặt bằng thi công và bàn giao mặt bằng thi công cho đơn vị có cột điện.

4. Đảm bảo an toàn cho vận hành lưới điện, khi lắp đặt các phụ kiện treo cáp, kéo cáp, và hộp cáp tuyệt đối không được đục thân cột, không được tác động xung lực vào thân cột.

5. Khi đào móng cột điện để gia cường thêm móng phải có biện pháp ngăn ngừa cột điện bị đổ, phải làm cây chống hoặc dây chằng tạm cho cột.

6. Khi kéo cáp qua đường phải có biện pháp cảnh giới giao thông để không xảy ra tai nạn và sinh ra xung lực làm nghiêng và có thể gãy cột.

7. Trước khi kéo cáp viễn thông lên cột điện phải thực hiện xong các hạng mục thi công về gia cường cột, về gia cường móng cột, về lắp dây chằng cột dùng, cột góc,... để đảm bảo an toàn khi thi công kéo cáp.

Điều 20. Nghiệm thu

1. Việc nghiệm thu được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định của đơn vị có cột điện.

2. Đơn vị sử dụng chung cột điện sau khi hoàn thành công trình phải chủ động phối hợp với đơn vị sở hữu cột điện để thực hiện công tác nghiệm thu.

3. Các biên bản nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu tổng thể, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng phải được lập theo đúng biểu mẫu được pháp luật quy định. Đơn vị sử dụng chung cột điện phải thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Hội đồng nghiệm thu và đúng theo Quy định này.

4. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng là căn cứ pháp lý để đơn vị có cột điện làm thủ tục bàn giao đưa công trình vào khai thác vận hành, quyết toán công trình.

Chương V

KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21. Kiểm tra và thanh tra

1. Các hoạt động sử dụng chung cột điện, hoạt động chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông treo trên cột điện trên địa bàn tỉnh đều phải chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo từng lĩnh vực quản lý.

2. Các Sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thường xuyên tổ chức việc kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

Điều 22. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân nếu vi phạm các quy định của Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Điều 23. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan, các đơn vị có cột điện, các đơn vị sử dụng chung cột điện và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Phối hợp với các Sở, ban ngành chức năng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị sử dụng chung cột điện thực hiện các nghĩa vụ theo Quy định này.

3. Chủ trì phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch, quy trình chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông hàng năm trên địa bàn tỉnh và phối hợp triển khai thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 24. Sở Công thương

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông giải quyết vướng mắc, hướng dẫn và công khai quy trình thủ tục quản lý nhà nước về việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, thu hồi có liên quan đến việc sử dụng chung cột điện trong phạm vi toàn tỉnh.

Điều 25. Sở Giao thông Vận tải

Phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan giải quyết vướng mắc, hướng dẫn và công khai quy trình thủ tục có liên quan lắp đặt mới, di dời hệ thống cột điện để thực hiện dự án công trình giao thông.

Điều 26. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

1. Phối hợp với các Sở ngành liên quan để quản lý việc sử dụng chung cột điện, việc duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, di dời cột điện và việc chỉnh trang làm gọn hệ thống cáp viễn thông trên cột điện.

2. Chỉ đạo các ban ngành chức năng thuộc huyện, thành phố hỗ trợ cho đơn vị có cột điện và đơn vị sử dụng chung cột điện thực hiện tốt Quy định này.

3. Giám sát việc tháo dỡ tuyến cáp viễn thông không xác định được chủ sở hữu, không bó cáp đúng quy định hoặc tự ý treo trên cột điện mà chưa có sự đồng ý của đơn vị có cột điện.

Điều 27. Đơn vị có cột điện

1. Đơn vị có cột điện quản lý chặt chẽ việc treo cáp viễn thông trên hệ thống cột điện.

2. Có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý các tuyến cột điện có treo cáp viễn thông với các nội dung: Đơn vị thuê cột điện; chủng loại và số lượng từng loại cáp treo trên cột điện; điểm đầu - điểm cuối của tuyến cáp viễn thông; số và ngày ký hợp đồng thuê cột điện; đơn vị hoặc cá nhân được giao trách nhiệm quản lý cáp viễn thông treo trên cột điện.

3. Định kỳ hàng tháng kiểm tra các tuyến cáp viễn thông treo trên cột điện để cập nhật các thông tin: Tình trạng hiện tại của tuyến cáp viễn thông treo trên cột điện; số lượng cáp viễn thông phát sinh mới của đơn vị sử dụng cột điện có ký hợp đồng; số lượng cáp viễn thông phát sinh mà không xác định được chủ thể. Báo cáo và đề xuất cấp có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Thông tin và Truyền thông) để xử lý những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý cáp viễn thông treo trên cột điện.

4. Thông báo và yêu cầu đơn vị sử dụng cột điện thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn điện theo quy định của pháp luật, của Quy định này và theo quy định của đơn vị có cột điện.

5. Kiểm tra, tính toán khả năng chịu lực và tải trọng an toàn của cột điện trước khi tiến hành thủ tục cho treo cáp viễn thông.

6. Nếu phát hiện cáp viễn thông treo trên cột điện gây mất an toàn cho cộng đồng hoặc cho hệ thống điện, đơn vị được giao quản lý cột điện thông

báo cho đơn vị sử dụng cột điện biết để có biện pháp khắc phục và có trách nhiệm phối hợp xử lý ngay.

Trường hợp khẩn cấp nguy cơ gây mất an toàn là nghiêm trọng và cận kề mất an toàn thì đơn vị có cột điện chịu trách nhiệm xử lý ngay, chụp ảnh hiện trạng, lập biên bản và tiến hành tháo dỡ để đảm bảo an toàn và không chịu trách nhiệm liên quan về việc mất tín hiệu của tuyến cáp. Sau đó mời đơn vị chủ sở hữu tuyến cáp liên quan để phối hợp giải quyết và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Thông tin và Truyền thông) biết.

7. Có trách nhiệm đưa các quy định về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên, các yêu cầu về kỹ thuật, trình tự thủ tục treo cáp viễn thông của Quy định này vào nội dung Hợp đồng để hai bên ký kết và thực hiện.

8. Thông báo thời gian khởi công công trình làm gọn cáp viễn thông để các đơn vị có cáp viễn thông phối hợp thực hiện và báo cáo chính quyền địa phương theo dõi, hỗ trợ.

Điều 28. Đơn vị sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn điện theo quy định tại Luật Điện lực, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn điện và các quy định liên quan khác.

2. Tự chịu trách nhiệm về các mất mát hư hỏng đối với cáp viễn thông của mình treo trên cột điện.

3. Có trách nhiệm tháo dỡ cáp viễn thông của mình nếu: cáp có nguy cơ gây mất an toàn cho cộng đồng, hệ thống điện; nhận được thông báo của đơn vị quản lý cột điện. Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đơn vị quản lý cột điện có quyền phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng thực hiện tháo dỡ tuyến cáp viễn thông đó mà không chịu trách nhiệm về việc mất mát, hư hỏng cáp viễn thông và việc gián đoạn thông tin liên lạc.

4. Phải ký hợp đồng thuê cột điện với đơn vị quản lý cột điện và thanh quyết toán đầy đủ đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

5. Trường hợp treo thêm, treo mới cáp viễn thông phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị quản lý cột điện và đáp ứng đầy đủ quy định về hồ sơ theo Quy định này và quy định của pháp luật liên quan.

6. Khi thực hiện treo cáp viễn thông lên cột điện phải thực hiện các thủ tục đăng ký theo trình tự.

7. Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Quy định này và các thỏa thuận khác trong hợp đồng đã ký kết.

8. Chuẩn bị nhân công để thực hiện các công tác bao gồm: nhận điện cáp, bó cáp, treo thẻ nhận điện cáp và biển báo độ cao treo cáp của doanh nghiệp.

9. Tháo dỡ, thu hồi các tuyến cáp thông tin của đơn vị mình không còn sử dụng đang treo trên cột điện.

10. Phối hợp với đơn vị có cột điện thực hiện trong công tác làm gọn cáp: Đưa cáp vào gông, giá đỡ sau khi đơn vị có cột điện đã hoàn tất lắp đặt các gông, khung quán cáp.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc Chính phủ ban hành những văn bản mới có liên quan đến nội dung của Quy định này thì Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Sở Công thương và các ngành, các cấp liên quan đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Đức